

Chứng khoán Việt Nam

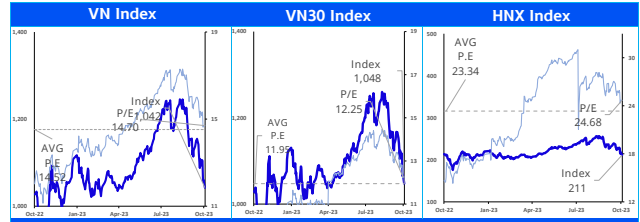
Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"VN-Index quay đầu giảm mạnh"

- ▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thanh khoản giảm mạnh, hai chỉ số chính giảm điểm cho thấy tâm lý tiêu cực của nhà đầu tư.
- ▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 18.22 điểm, tương ứng với 1.79%, đạt 1,042.4 điểm; HNX-Index giảm 6.7 điểm (3.07%), đạt 211.34 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 10.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 533 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 88.7 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM và TCB.
- ▶ VCB (+1.06%), BCM (+0.85%) và VRE (+0.87%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, BID (-2.38%), GVR (-6.74%) và TCB (-4.91%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.
- ▶ Chứng khoán và Nhựa - Hóa chất là 2 nhóm ngành giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay với các mã như sau: SSI và GVR.
- ▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX giảm điểm với giá đóng cửa ở mức thấp nhất, tâm lý chán nản bao trùm khiến lực cầu gần như mất hút. Chúng tôi kì vọng thị trường dao động trong biên độ 1020-1080. Trong các phiên tới, VNINDEX vẫn có thể giảm thêm dù hiện tại đang chạm vùng hỗ trợ cứng. Trong kịch bản xấu, nếu VNINDEX thủng vùng 1020 thì khả năng sẽ về vùng 950-1000 là tương đối cao. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng xác suất của kịch bản này là không cao.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,042	-1.7	-9.7	1.5	14.7	1.6	4,272,184
VN30 Index	1,048	-1.9	-10.2	1.8	12.3	1.6	3,054,024
VN Midcap	1,485	-3.5	-9.7	10.8	14.0	1.4	767,427
VN Smallcap	1,214	-2.0	-11.1	6.4	21.0	1.0	221,142
HNX Index	211	-3.1	-10.6	-1.1	24.7	1.2	273,960
UpCom	82	-1.0	-7.3	8.1	13.4	1.8	1,036,420

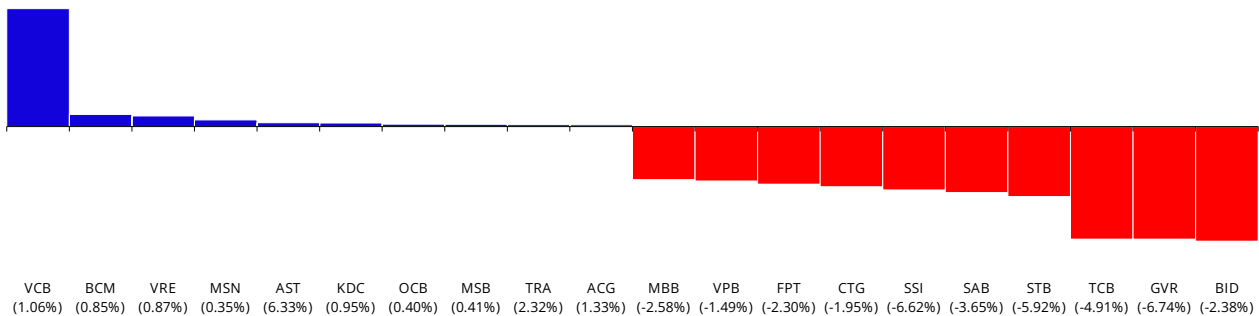
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-4.0	-19.6	3.3	0.8	16.8	2.5	86,624
Bảo hiểm	-0.6	-6.9	-11.9	-20.0	15.9	1.4	40,065
Bất động sản	-0.9	-12.0	-11.9	-25.4	12.3	1.3	659,028
CNTT	-2.1	-8.3	25.7	27.9	20.4	3.9	121,149
Dầu khí	-1.6	-10.7	42.7	17.5	38.2	2.3	55,358
Dịch vụ tài chính	-5.0	-15.8	53.8	54.3	24.5	1.5	144,374
Tiền ích	-1.1	-12.8	-3.8	-8.7	10.9	1.9	291,825
Du lịch và Giải trí	-1.4	-4.7	-15.0	-7.4	n.a	8.3	86,505
Hàng & DV CN	-2.3	-9.8	9.2	8.6	11.9	1.6	124,639
Hàng CN & Gia dụng	-1.3	-8.9	-8.4	-3.4	10.1	1.6	47,466
Hóa chất	-5.2	-10.5	17.6	5.2	7.2	1.4	153,997
Ngân hàng	-1.3	-4.6	15.4	24.6	8.5	1.6	1,682,225
Ô tô và phụ tùng	-1.9	-4.0	16.0	8.2	12.6	1.0	20,785
Tài nguyên Cơ bản	-1.4	-12.6	25.7	28.1	23.9	1.3	175,972
Thực phẩm & Đồ uống	-1.4	-13.5	-19.2	-20.5	17.9	2.6	401,821
Truyền thông	1.1	32.6	134.9	83.7	28.3	1.5	2,070
Xây dựng và Vật liệu	-4.2	-10.0	25.7	14.4	20.6	1.2	98,456
Y tế	0.1	-7.6	12.4	13.8	13.8	2.1	34,254

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	107	0.1	1.1	0.5	5.0	3.1
USD/JPY	150	0.0	-0.1	-0.2	5.1	14.1
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.3	2.5	6.1
KRW/USD	1,351	-0.4	-0.2	0.1	6.0	6.7
EUR/USD	1	0.1	1.1	-0.7	4.2	1.4
USD/VND	24,566	0.0	0.0	0.9	3.7	3.9
Dầu thô	84	-1.3	-1.2	-7.0	4.8	5.2
Xăng	237	2.5	1.8	-2.8	-19.8	-3.6
Khí đốt	3	-3.7	14.7	14.5	27.2	-25.0
Than	134	-0.4	-2.7	-16.3	0.2	-66.8
Vàng	1,993	-0.6	1.0	9.0	1.4	9.3
Thép cuộn	3,854	0.4	2.3	-0.8	-5.1	-7.1

Đóng góp vào VN Index



[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Phương Thảo
 ☎ (84-28) 6299 - 8004
 ✉ thao.np@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Lê Đức Tiến
 ☎ (84-28) 6299 - 8011
 ✉ tien.ld@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
 click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)REE - Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: REE báo lãi trước thuế quý 3 giảm 43% so với cùng kỳ xuống 526 tỷ đồng, mức lãi thấp nhất trong vòng 8 quý kể từ quý 3/2021.

2)SHI - Tài nguyên Cơ bản: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã kết thúc quý III/2023 với khoản lãi sau thuế 8.5 tỷ đồng, tăng gấp 7.2 lần so với cùng kỳ năm trước.

3)HAH - Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Hải An báo lãi sau thuế quý 3 giảm 59% so với cùng kỳ năm trước xuống mức 113 tỷ đồng, trong đó lãi ròng giảm 52% xuống còn gần 105 tỷ đồng.

4)HTN - Bất động sản: Trong quý III/2023, doanh thu thuần hợp nhất về bán hàng và cung cấp dịch vụ của HTN đạt 447 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.2 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel - VGI

VGI - Viễn thông: Tổng doanh thu quý 3/2023 đạt 7,326 tỷ, tăng gần 1,000 tỷ, tương ứng tăng 15% so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đầu năm, Viettel Global đạt doanh thu hơn 20,629 tỷ đồng, tăng trưởng 17%. Trong quý 3 năm 2023, đứng đầu tăng trưởng là khối các thị trường châu Phi với mức tăng 18%; tiếp đến là Mỹ La tinh tăng 17% và Đông Nam Á tăng 13%.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)						
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/29/2023	10/30/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	34.6	7	18	14	
2	Tài nguyên Cơ bản	-6.2	686	704	750	
3	Y tế	-14.3	15	13	16	
4	Du lịch và Giải trí	-17.4	93	79	96	
5	Ngân hàng	-18.6	1,771	1,607	1,975	
6	Bất động sản	-24.3	3,761	2,221	2,933	
7	Công nghệ Thông tin	-30.3	185	172	248	
8	Bảo hiểm	-33.6	23	13	19	
9	Dịch vụ tài chính	-34.4	2,104	1,459	2,224	
10	Thực phẩm và đồ uống	-34.6	978	555	849	
11	Xây dựng và Vật liệu	-36.2	728	519	814	
12	Bán lẻ	-37.6	337	286	458	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-39.5	541	404	668	
14	Ô tô và phụ tùng	-41.6	144	69	118	
15	Hóa chất	-43.0	468	412	723	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-44.4	119	70	127	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-45.5	88	46	84	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
TCB	Techcombank	Ngân hàng	28,100	-4.9	-9.1	8.7	79	188.1	
STB	Sacombank	Ngân hàng	27,000	-5.9	-9.1	20.0	14	593.1	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	18,000	0.0	-2.7	46.9	30	134.1	
FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	4,140	-7.0	-10.8	16.6	476	28.1	
YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	18,500	-0.5	13.1	107.6	114	18.3	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	16,000	-1.2	-2.7	5.8	16	69.5	
CDC	Chương Dương Corp	Xây dựng và Vật liệu	19,950	0.0	1.0	9.3	98	16.6	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	23,000	-1.5	-4.2	27.8	2	378.7	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	52,100	-4.9	5.3	111.1	9	89.7	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	10,200	1.0	2.7	45.7	56	19.1	
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	13,300	0.0	-0.4	-5.0	2	266.6	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	53,000	-0.4	0.0	-1.5	14	49.4	
SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	13,900	0.4	0.4	-7.0	118	5.7	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	7,040	3.4	4.3	-16.2	60	7.6	
BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	24,400	2.5	1.0	-8.8	571	3.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	18,500.0	-0.5	13.1	107.6	7.4	18.50	
BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	24,400.0	2.5	1.0	-8.8	1.9	24.40	
CDC	Chương Dương Corp	Xây dựng và Vật liệu	19,950.0	0.0	1.0	9.3	0.5	19.95	
HSL	Thực phẩm Hồng Hà	Thực phẩm và đồ uống	9,150.0	1.9	-0.4	109.4	0.9	9.15	
KMR	MIRAE	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,510.0	2.0	0.3	27.2	1.3	3.51	
SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	13,900.0	0.4	0.4	-7.0	0.3	13.90	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	5,600.0	-0.7	-3.6	-9.5	-2.1	5.60	
FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	4,140.0	-7.0	-10.8	16.6	-9.1	4.14	
SJD	Thủy điện Cần Đơn	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,700.0	-5.8	-6.5	-8.1	-5.8	13.70	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	28,100.0	-4.9	-9.1	8.7	-7.5	28.10	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(294.01)	VHM	DGC	101.78	10/30/2023	930.7	1,019.4	-88.7
(43.08)	TCB	VCI	46.13	10/27/2023	1,137.8	1,485.5	-347.8
(2.01)	FUESSVFL	VND	36.73	10/26/2023	1,620.2	1,715.3	-95.1
(.88)	MSN	VCB	28.72	10/25/2023	690.6	1,246.4	-555.8
(.38)	VIC	STB	23.31	10/24/2023	959.8	1,417.8	-458.1
(.2)	KDH	SSI	18.10	10/23/2023	1,822.0	1,764.7	57.3
(.1)	FUEVFVND	FRT	12.91	10/20/2023	2,096.6	1,332.8	763.8
(.1)	VPB	VIX	9.03	10/19/2023	1,774.3	1,502.1	272.2
(.1)	DIG	VNM	8.77	10/18/2023	1,635.5	1,078.3	557.2
(.1)	CTG	VRE	7.66	10/17/2023	1,008.2	988.6	19.6
				10/16/2023	607.6	1,435.8	-828.2
				10/13/2023	812.2	1,087.8	-275.6
				10/12/2023	770.6	1,426.8	-656.2
				10/11/2023	927.5	905.0	22.5
				10/10/2023	860.7	1,146.9	-286.2
				10/9/2023	645.9	1,356.1	-710.1

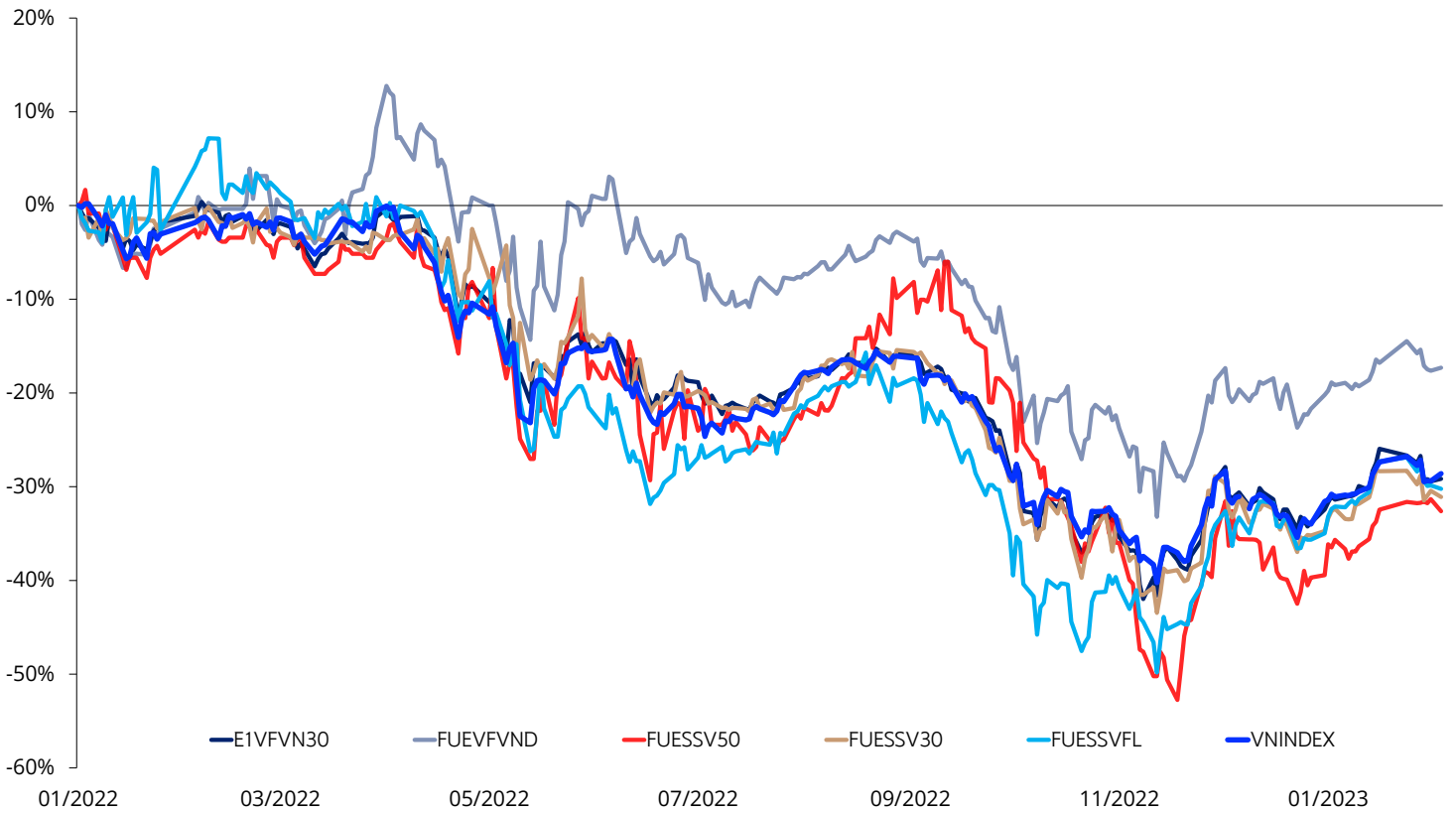
Nguồn: Fiiopro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	18,320	0.0%	-9.0%	5.7%	331,900		6.1
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,900	0.5%	-14.3%	13.2%	13,600		0.2
3	SSIAM VNFN LEAD ETF	FUESSVFL	17,390	0.0%	-6.8%	21.2%	66,400		1.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	23,660	-1.8%	-11.0%	5.6%	1,381,100		33.0
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	14,000	-1.3%	-9.7%	8.1%	117,000		1.6
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,390	2.0%	-7.0%	7.3%	5,600		0.1
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,420	-1.7%	-10.0%	4.2%	6,200		0.1
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,700	0.0%	-9.4%	6.6%	1,100		0.0
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,000	0.0%	-9.1%	5.3%	7,500		0.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	9,430	-1.8%	-8.4%	16.4%	237,900		2.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,880	-1.2%	-8.3%	17.3%	100		0.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	9,990	-1.6%	-10.0%	n.a	28,500		0.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	13,780	-0.5%	-5.8%	n.a	5,700		0.1

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	274.3	-10.4	-48.1	4.7	23.9	1.0	1.86	1.7	11.4	61.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	5.9	0.2	0.3	5.0	46.1	1.0	1.86	1.5	11.2	48.0
3	SSIAM VNFN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	161.1	-6.9	-25.8	32.8	32.9	0.9	1.44	1.2	8.4	83.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	696.3	-22.0	-91.4	5.1	28.0	0.9	2.03	1.8	10.7	86.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	6.8	26.4	0.9	1.76	1.6	12.2	43.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.9	0.1	0.2	5.9	30.3	0.9	2.02	1.5	10.5	61.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.5	2.5	24.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	4.3	23.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	23.0	0.3	1.8	4.0	33.8	0.9	2.02	1.5	10.7	61.3
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	5.4	1.4	1.9	14.7	34.7	1.2	1.74	1.5	14.8	43.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.3	0.0	0.5	n.a	23.4	1.0	1.66	1.3	8.1	69.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	2.2	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.